

Bản án số: 37/2017/DS-ST
Ngày: 24/4/2017
V/v: Tranh chấp về hợp đồng
vận chuyển hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Anh Minh;

Bà Lê Thị Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 4 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 363/2016/TLST-DS ngày 28/12/2016 về việc tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL; trụ sở: Khu phố B, phường AP, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn P – chức vụ Tổng giám đốc, vắng mặt lần thứ 2;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/12/2016, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Trần Ngọc T trình bày:

Ông Trần Ngọc T là chủ sở hữu chiếc xe đầu kéo hiệu CHENGLONG. Từ tháng 4/2016, ông T vận chuyển hàng hóa bằng container cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL (sau đây gọi tắt là Công ty CL), đến hết tháng 6/2016 do Công ty CL dầy dụa, chậm trễ không thanh toán đúng hạn nên ông T không tiếp tục vận chuyển hàng hóa cho Công ty CL nữa.

Đến ngày 11/7/2016, tổng số tiền mà Công ty CL còn nợ, chưa thanh toán cho ông T là 59.041.400đồng, hai bên có làm giấy xác nhận công nợ, Công ty CL do ông Lâm Văn P là đại diện theo pháp luật cam kết đến tháng 7/2016 sẽ trả hết cho ông T. Tuy nhiên, mặc

dù ông T nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng Công ty CL tiếp tục hèn mà không trả nợ cho ông T với lý do khách hàng không thanh toán tiền.

Tại đơn khởi kiện, ông Trần Ngọc T yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền dịch vụ vận chuyển hàng hóa còn nợ là 59.041.400đồng. Tại phiên tòa, ông Trần Ngọc T xác định: Căn cứ bảng công nợ tháng 6/2016, bị đơn còn nợ ông T số tiền 56.346.400 đồng nên ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền dịch vụ vận chuyển hàng hóa còn nợ là 56.346.400 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt và cũng không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Về nội dung: Nguyên đơn trình bày về việc vận chuyển hàng hóa cho bị đơn, bị đơn còn nợ tiền phí dịch vụ vận chuyển số tiền 56.346.400 đồng, có xác nhận công nợ. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phí dịch vụ vận chuyển số tiền 56.346.400 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn Công ty CL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày từ tháng 4/2016, nguyên đơn vận chuyển hàng hóa bằng container cho Công ty CL, đến hết tháng 6/2016 do Công ty CL chậm trễ không thanh toán đúng hạn nên ông T không tiếp tục vận chuyển hàng hóa cho Công ty CL nữa. Đến ngày 11/7/2016, tổng số tiền mà Công ty CL còn nợ, chưa thanh toán cho ông T là 56.346.400 đồng. ông T nhiều lần yêu cầu Công ty CL phải trả số nợ nêu trên nhưng công ty không trả nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 535 của Bộ luật Dân sự năm 2005; bị đơn là Công ty CL có trụ sở đăng ký kinh doanh tại phường AP, thị xã TA vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét trình bày, yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn có lập hợp đồng vận chuyển hàng hóa dưới hình thức thỏa thuận miệng, không lập thành văn bản. Tính đến hết tháng 6/2016 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 56.346.400

đồng nhưng chưa thanh toán. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Bảng công nợ tháng 6/2016 được lập ngày 11/7/2016 được ông Lâm Văn P là Tổng giám đốc ký tên và đóng dấu của Công ty CL. Quá trình tố tụng, Tòa án nhiều lần niêm yết, tổng đạt, thông báo cho bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối cũng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, bị đơn đã tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình; bị đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng đó.

Xét thấy, bị đơn còn nợ nguyên đơn phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 541 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa chưa thanh toán là 56.346.400 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do bị đơn chậm thanh toán nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 535, 538, 541 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T đối với Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vận chuyển hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền 56.346.400 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải CL phải chịu 2.817.320đ án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho ông Trần Ngọc T số tiền 1.476.035 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003886 ngày 29/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân